

**KẾ HOẠCH THỰC TẬP TỐT NGHIỆP ĐỢT 1, NĂM HỌC 2013-2014
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH, TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG,
KẾ TOÁN KIỂM TOÁN CHUẨN PSU (ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG)
KHÓA K16 ĐẠI HỌC (2010-2014)
KHÓA K17 CAO ĐẲNG (2011-2014)**

1. MỤC ĐÍCH:

Thực hiện mục tiêu đào tạo và phương châm giáo dục gắn lý luận với thực hành, vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn quản lý kinh tế xã hội, kinh doanh ở địa phương và đơn vị; vận dụng kiến thức đã học giải quyết các đề, các tình huống thực tế tại đơn vị thực tập

2. LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP & THI TỐT NGHIỆP

a. Đối với bậc Đại học, khóa K16PSU

i. Thực tập tốt nghiệp & viết chuyên đề tốt nghiệp

- 13/1/14 – 18/1/14: triển khai kế hoạch tốt nghiệp
- 18/1/14 – 8/2/14: báo cáo, xử lý đơn vị thực tập (sinh viên nộp giấy đăng ký đơn vị thực tập về Khoa); đăng ký GVHD nếu có.
- 8/2/14 – 22/2/14: nhận giáo viên hướng dẫn và duyệt tên đề tài
- 24/2/14 – 6/4/14 (6 tuần): thực tập tốt nghiệp
- 12/4/2014: nộp chuyên đề thực tập
- 21/4/14 – 27/4/14: chấm thực tập tốt nghiệp
- 28/4/14 – 11/5/14: ôn tập tốt nghiệp
- 13.00 ngày 16, 17, 18/5/14 : thi tốt nghiệp

ii. Thực tập tốt nghiệp và viết khóa luận tốt nghiệp

- 13/1/14 – 18/1/14: triển khai kế hoạch tốt nghiệp
- 18/1/14 – 8/2/14: báo cáo, xử lý đơn vị thực tập (sinh viên nộp giấy đăng ký đơn vị thực tập về Khoa), đăng ký GVHD nếu có.
- 8/2/14 – 22/2/14: nhận giáo viên hướng dẫn và duyệt tên đề tài
- 17/2/14 – 22/2/14: xét điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp
- 8/2/14 – 22/2/14: phân công giáo viên hướng dẫn
- 3/3/14 – 27/4/14 (8 tuần): thực tập tốt nghiệp
- 2/5/2014: nộp khóa luận tốt nghiệp
- 12/5/14 – 18/5/14: chấm khóa luận tốt nghiệp

b. Đối với bậc Cao đẳng, khóa K17PSU

- 13/1/14 – 18/1/14: triển khai kế hoạch tốt nghiệp
- 18/1/14 – 8/2/14: báo cáo, xử lý đơn vị thực tập (sinh viên nộp giấy đăng ký đơn vị thực tập về Khoa), đăng ký GVHD nếu có.
- 8/2/14 – 22/2/14: nhận giáo viên hướng dẫn và duyệt tên đề tài
- 24/2/14 – 6.4.14 (6 tuần): thực tập tốt nghiệp
- 12/4/2014: nộp chuyên đề thực tập
- 21/4/14 – 27/4/14: chấm thực tập tốt nghiệp
- 28/4/14 – 11/5/14: ôn tập tốt nghiệp
- 13.00 ngày 16,17,18/5/14 : thi phần kiến thức cơ sở

3. ĐIỀU KIỆN & HÌNH THỨC TỐT NGHIỆP

a. Điều kiện

i. Diện đủ điều kiện

- Không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự
- Có điểm trung bình học tập toàn khóa từ 2.00 trở lên, theo thang điểm 4.

ii. Diện xét tốt

- Số học phần bị điểm F không quá 5% tổng số tín chỉ toàn khoá (không tính số tín chỉ khoá luận tốt nghiệp), bao gồm cả anh văn bổ trợ.
- Không có điểm F ở những học phần không chế (nếu có)

b. Hình thức:

- Thực hiện Khóa luận tốt nghiệp: Sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa đạt 3.2 trở lên (thang điểm 4), không có học phần bị điểm F tính đến thời điểm xét làm Khóa luận tốt nghiệp (17/2/14 – 22/2/14)
 - *Khóa luận được viết và trình bày bằng tiếng Anh toàn phần.*
- Chuyên đề tốt nghiệp và thi tốt nghiệp: các trường hợp còn lại thỏa mã mục 3.a. ở trên.
- *Các sinh viên không đủ điều kiện thi tốt nghiệp vẫn phải thực hiện chuyên đề thực tập.*

4. KHỐI LƯỢNG TÍN CHỈ CỦA CÁC HÌNH THỨC TỐT NGHIỆP.

a. Thi tốt nghiệp về kiến thức khoa học Mac-Lenin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (Tất cả các sinh viên được xét dự thi, làm ĐATN, KLTN phải tham dự thi).

- Hệ kỹ sư, kiến trúc sư, cử nhân đại học: Nội dung thi có khối lượng 04 Tín chỉ, được cấu trúc từ học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac-Lenin 2*.
- Hệ cử nhân cao đẳng: Nội dung thi có khối lượng 02 Tín chỉ, được cấu trúc từ học phần *Tư tưởng Hồ Chí Minh*.

b. Thi tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp

- Khóa luận tốt nghiệp: 5 tín chỉ
- Thi tốt nghiệp và chuyên đề thực tập tốt nghiệp
 - Thực tập tốt nghiệp: 2 tín chỉ
 - Môn kiến thức cơ sở: 1 tín chỉ; thi bằng ngôn ngữ tiếng Việt đối với Ngành Tài chính Ngân hàng; Kế toán chuẩn PSU (đại học và cao đẳng); thi bằng ngôn ngữ tiếng Anh đối với ngành Quản trị Kinh doanh PSU
 - Môn kiến thức chuyên ngành: 2 tín chỉ (thi bằng ngôn ngữ tiếng Anh).

c. Môn thi

STT	BẬC HỌC	NGÀNH	MÔN KIẾN THỨC CƠ SỞ	MÔN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	GHI CHÚ
1	ĐẠI HỌC	Quản trị kinh doanh	Quản trị học, Tiếp thị căn bản (PSU-MGT201, PSU-MKT251)	Quản trị nhân lực, quản trị sản xuất, Quản trị chiến lược (PSU-HRM301, PSU-MGO301, PSU-MGO403)	Đề thi bằng tiếng Anh
2		Tài chính ngân hàng	Nhập môn tài chính tiền tệ 1, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Quản trị tài chính 1, Các tổ chức tài chính (PSU-FIN301, PSU-FIN401)	ệt
3		Kế toán	Nguyên lý kế toán 1	Nguyên lý kế toán 2, Kế	

		Kiểm toán	Kế toán tài chính 1	toán tài chính 2, Kiểm toán căn bản (PSU-ACC202, PSU-ACC304, PSU-AUD351)	
4	CAO ĐẰNG	Tài chính	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, Thanh toán quốc tế	Nhập môn tài chính tiền tệ 1, Quản trị tài chính 1 (PSU-FIN271, PSU-FIN301)	
5		Kế toán	Nguyên lý kế toán 1 Kế toán tài chính 1	Nguyên lý kế toán 2, Kế toán tài chính 2 ((PSU-ACC202, PSU-ACC304)	

d. Điều kiện công nhận tốt nghiệp

- SV đủ điều kiện làm KLTN, dự thi TN và có điểm bảo vệ KLTN lớn hơn 5.5 (thang điểm 10), không có học phần nào bị điểm F
- Sinh viên đạt điểm thi tốt nghiệp môn thi kiến thức khoa học Mac-Lenin hoặc Tư tưởng Hồ Chí Minh đạt trên 5.5
- Có chứng chỉ GDTC, GDQP
- Đạt các yêu cầu về trình độ Anh văn, Tin học theo thông báo số

5. YÊU CẦU VỀ CHUYÊN ĐỀ THỰC TẬP & KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

a. Đối với việc chọn đơn vị thực tập và thái độ thực tập tại đơn vị kinh doanh

- Đăng ký các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ có thời gian hoạt động tối thiểu 5 năm, ưu tiên các đơn vị hoạt động có vốn đầu tư nước ngoài. Mỗi đơn vị thực tập có không quá 5 sinh viên cùng khoa
- Trực tiếp tham gia vào các hoạt động thực tế, chú trọng tìm hiểu những nội dung đang nghiên cứu.
- Đến đơn vị thực tập theo đúng lịch trình, nghiêm túc thực hiện các công việc được giao.
- Thực hiện đầy đủ nội quy quy định của đơn vị thực tập.

b. Đối với các nội dung trong chuyên đề thực tập, khoá luận tốt nghiệp

- Đảm bảo đúng các yêu cầu về hình thức, quy cách, biểu mẫu
- Nội dung phải đảm bảo:
 - + Các thông tin phản ánh chính xác và đúng thực tế tại đơn vị thực tập
 - + Sử dụng các phương pháp nghiên cứu đã học để thu thập và xử lý số liệu tối thiểu trong phạm vi 3 năm liền kề so với năm thực tập. Số liệu sử dụng phải có tính thời sự, tính pháp lý và đảm bảo được độ tin cậy.
 - + Thực hiện nghiêm túc những yêu cầu về nội dung đề tài.
 - + Hoàn thành chuyên đề hoặc khoá luận tốt nghiệp với đầy đủ nội dung theo quy định, đạt yêu cầu của giảng viên hướng dẫn và bảo vệ thành công trước Hội đồng.
 - + **Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trích dẫn tài liệu, bất kỳ trích dẫn không có nguồn gốc sẽ vi phạm quy định trích dẫn và sẽ nhận điểm 0 (zero)**
- Quy định về kết cấu Chuyên đề và Khóa luận tốt nghiệp:
 - + Độ dày: 50 – 60 trang A4 đối với chuyên đề, 60 – 70 trang A4 đối với Khóa luận TN
 - + Cấu trúc:

Mục	Nội dung cần xử lý	Số lượng trang
Research proposal – Lời mở đầu	xác định rõ mục tiêu, đối tượng, thiết kế nghiên cứu và kết quả dự kiến. Tiêu chuẩn đánh giá: mô tả tác giả muốn nghiên cứu gì, chỉ rõ cách thức dự định	1 – 2 trang A4

	nghiên cứu và phác thảo được kết quả dự kiến.	
Abstract – Giới thiệu ngắn gọn	tắt luận văn trong một đoạn văn ngắn, tập trung làm rõ: các vấn đề nghiên cứu và lý do nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và lý do lựa chọn phương pháp nghiên cứu đó, kết quả và kết luận	1 trang A4
Acknowledgement – Lời cảm ơn		1 trang
Literature review – cơ sở lý luận		10 – 15 trang
Methodology – Thực tiễn nghiên cứu		15 – 20 trang
Discussion- Recommendation Solution (Bàn luận – đề xuất giải pháp)		10 – 15 trang
Conclusion – Kết luận		1- 2 trang
Bibliography and references – Danh mục tham khảo		
Appendices – Phụ lục		Tổng số trang phụ lục tối đa chiếm 60% nội dung chính của khóa luận

Lưu ý: chưa kể các bảng biểu trong bài

- Phương pháp nghiên cứu:

+ Quantitative research – nghiên cứu định lượng: experimental (thực nghiệm) và surveys-questionnaires (khảo sát, bảng câu hỏi)

+ Qualitative research – nghiên cứu định tính: case study research (nghiên cứu tình huống), action research, ethnography, interviews/focus group (phỏng vấn)

Tất cả các bảng biểu, bảng câu hỏi, số liệu tham khảo đưa vào phần phụ lục

c. Yêu cầu về trình bày

Yêu cầu chung

- In trên giấy A4

- Font chữ Unicode: Times New Roman, kích thước(size): 13pt.

- Dẫn dòng (line spacing) đặt ở chế độ 1.5 lines.

- Lề trên, dưới và phải: 3 cm, lề trái 3.5 cm. Các bảng biểu trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang.

- Đánh số trang ở giữa bên dưới.

- Không trang trí trên đầu và cuối mỗi trang (phần header và footer).

- Số thứ tự của các chương, mục được đánh số bằng hệ thống số Ả-rập, không dùng số La mã. Các mục và tiêu mục được đánh số bằng các nhóm hai hoặc ba chữ số, cách nhau một dấu chấm: số thứ nhất chỉ số chương, chỉ số thứ hai chỉ số mục, số thứ ba chỉ số tiểu mục. Ví dụ:

Chương 3 ...

3.1. ...

3.1.1. ...

3.1.2. ...

3.2. ...

Yêu cầu đối với Bản tóm tắt

- Độ dài : tối đa 8 trang A4, không kể trang bìa

- In 2 mặt, chọn chế độ in 2 trang/mặt giấy (A5)
- Font chữ Unicode: Times New Roman,
- Kích thước(size): 10-11pt.

d. Yêu cầu về cách trình bày tài liệu tham khảo:

- Đánh số thứ tự tài liệu tham khảo theo thứ tự từ 1, 2, 3...n.
- Bài đăng tạp chí: Tên tác giả, tên bài báo, tên tạp chí, tập, số, năm và các trang.
Ví dụ: [1]. Kumar S, Superconvergence of a ..., IMA Journal of Numerical Analysis (7), 1987, pp. 313 - 325.
- Bài báo cáo hội nghị: Tên tác giả, Tên bài báo, Tên hội nghị, tên tuyển tập các báo cáo, nơi và thời gian tổ chức các trang.
Ví dụ: [2]. B.K. Paradopop, Fuzzy sets and fuzzy relational structures as Chu spaces, Proceedings of the First International Workshop on ..., Thessaloniki, Greece, Oct. 16-20, 1998, pp....
- Sách: Tên tác giả, tên sách, lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản, năm xuất bản.
Ví dụ: [7]. A.N.Tikhonov, Solutions of Ill-Posed Problems, Willey, NewYork, 1997.

Lưu ý: theo hướng dẫn tham khảo chi tiết ở phụ lục

e. Yêu cầu đặt tên file:

- Lốp-tên đầy đủ của sinh viên-loại tài liệu.pdf. (Làm đúng theo ví dụ)
- Ví dụ: K16PSUQTH-NGUYENVANA-KHOALUAN.pdf
K15PSUQTH-NGUYENVANA-TOMTAT.pdf
K15PSUQTH-NGUYENVANA-PRES.pdf

6. QUY TRÌNH BẢO VỆ CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP, KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP:

- (1) Sinh viên đăng ký đơn vị thực tập theo đúng tiến độ.
- (2) Nhận giáo viên hướng dẫn và giao – nhận đề tài
- (3) Đi thực tập và hoàn thành chuyên đề tốt nghiệp hoặc khoá luận tốt nghiệp
- (4) Nộp chuyên đề tốt nghiệp hoặc khoá luận tốt nghiệp:
 - 1. Chuyên đề thực tập:**
 - + 02 bản Chuyên đề tốt nghiệp, bìa mềm, có xác nhận của đơn vị thực tập bằng tiếng Việt.
 - + 01 đĩa CD có đầy đủ bản Chuyên đề tốt nghiệp, bản tóm tắt.
 - 2. Khóa luận tốt nghiệp:**
 - + 01 bản Khóa luận tốt nghiệp, bìa mềm, có xác nhận của đơn vị thực tập (photo), viết bằng tiếng Anh.
 - + 03 bản tóm tắt Khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Anh
- (5) Bảo vệ chuyên đề hoặc khoá luận tốt nghiệp
 1. Sinh viên trình bày tóm tắt nội dung Chuyên đề hoặc Khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng chấm trong thời gian 15 phút; sinh viên trình bày nội dung Khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Anh.
 2. Sinh viên nghe và trả lời câu hỏi của hội đồng chấm.
 3. Sinh viên nghe góp ý của hội đồng chấm
 4. Sinh viên chỉnh sửa các nội dung theo góp ý, nộp về văn phòng khoa **01** bản Khóa luận chính thức, đóng bìa cứng theo quy định và 01 đĩa CD có đầy đủ bản Khóa luận, bản tóm tắt và bản trình bày. Đây là điều kiện để xác nhận tốt nghiệp khi sinh viên làm thủ tục ra trường.

7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP (dự kiến)

TT	HV	Họ và tên	Đơn vị	KL TN	CĐ TT	Tổng	Ghi chú
I QUẢN TRỊ KINH DOANH							
1	ThS	Huỳnh Linh Lan	K.ĐTQT	3	5	8	
2	ThS	Lê Thị Khánh Ly	K.ĐTQT	1	5	6	
3	ThS	Đoàn Thị Thúy Hải	K.ĐTQT	3	5	8	
4	ThS	Trịnh Lê Tân	K.ĐTQT	2	5	7	

5	CH	Trần Phương Trang	K.ĐTQT		5	5	
6	ThS	Trần Tuấn Đạt	K.ĐTQT		5	5	
7	ThS	Nguyễn Thị My My	K.ĐTQT	1	5	6	
8	ThS	Nguyễn Lê Giang Thiên	K.ĐTQT	3	5	8	
9	ThS	Hồ Nguyên Khoa	K.QTKD	1		1	Có HD2
10	ThS	Nguyễn Phú Tân	K.ĐTQT	1			
11	ThS	Sái Thị Lệ Thủy	K.QTKD	1		1	Có HD2
12	TS	Võ Thanh Hải	BGH	1		1	Có HD2
13	ThS	Hồ Tấn Tuyên	K.QTKD	1		1	Có HD2
II KẾ TOÁN KIỂM TOÁN							
1	ThS	Nguyễn Thị Kim Hương	K.ĐTQT	3	5	8	
2	ThS	Lê Thị Bích Ngọc	K.ĐTQT	3	5	8	
3	ThS	Võ Thuỳ Linh	K.ĐTQT	3	5	8	
4	ThS	Hoàng Anh Thư	K.ĐTQT	3	5	8	
5	ThS	Mai Thị Quỳnh Như	K.KT	1		1	Có HD2
6	ThS	Hồ Tuấn Vũ	K.KT	1		1	Có HD2
7	ThS	Phan Thanh Hải	K.KT	1		1	
8	TS	Nguyễn Phi Sơn	P.ĐT	1		1	Có HD2
9	ThS	Nguyễn Hữu Phú	P.TC	1		1	
10	TS	Võ Văn Nhân	K.SDH	1		1	
III TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG							
1	ThS	Lưu Thu Hương	K.ĐTQT	3	15	8	
2	ThS	Trần Đình Uyên	K.ĐTQT	3	15	8	
3	ThS	Nguyễn Như Hiền Hòa	K.ĐTQT	3	15	8	
4	ThS	Trần Minh Tùng	K.ĐTQT	2	15	17	
5	ThS	Trần Đức Thảo	K.ĐTQT	2	15	17	
6	PGS TS	Lê Đức Toàn	BGH	2		2	
7	ThS	Lê Phúc Minh Chuyên	K.QTKD	2		2	Có HD2
8	ThS	Nguyễn Thị Tuyên Ngôn	K.QTKD	2		2	
9	ThS	Nguyễn Thị Minh Hà	K.QTKD	2		2	Có HD2
10	ThS	Hoàng Anh Thư	K.ĐTQT		10	10	
11	ThS	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	NH NN	2		2	

Số lượng phân công ở trên là số tối đa, tùy vào thực tế Bộ môn và Khoa sẽ điều tiết số cụ thể cho từng giảng viên.

Ban Giám Hiệu

P.Đào tạo

Đà Nẵng, ngày 7 tháng 2 năm 2014
Khoa ĐTQT **Bộ môn PSU**

(Đã duyệt)

Đã ký **đã ký**
Nguyễn Đức Mận **Nguyễn L. Giang Thiên**